TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ KUIN** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/DS-ST
Ngày: 30/5/2018
V/v "tranh chấp hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Văn Công Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bạch Đình Ca;

2. Bà Phan Thị Thiện.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại phòng xử án B, trụ sở Toà án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 81/2017/TLST-DS ngày 26/10/2017 về "tranh chấp hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-DS ngày 20/4/2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1963 và ông Nguyễn Tri P, sinh năm 1960.

Địa chỉ: 06/01, thôn Kt, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, *có mặt.*

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương H, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Liên gia 10, khối 8, phường H, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk, (theo văn bản ủy quyền ngày 04/10/2017 và ngày 01/11/2017) *vắng mặt.*

* Bị đơn: Ông Y H Byă và bà H' N Bdap.

Địa chỉ: Buôn Ea K, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, *vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Tri P trình bày như sau:**

Ông Nguyễn Tri P và bà Phạm Thị H kinh doanh buôn bán thức ăn gia súc tại thôn P, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Năm 2012 ông, bà có bán thức ăn gia súc cho vợ chồng ông Y H Byă và bà H' N Bdap với tổng cộng số tiền 24.029.000 đồng nhưng không có tiền để trả nên nợ lại. Ngày 15/10/2013 ông Y H Byă và bà H' N Bdap làm đơn xin khất nợ số tiền 24.000.000 đồng, hẹn đến mùa cà phê năm 2013 trả đầy đủ, nhưng đến mùa cà phê năm 2013 bị đơn không thực hiện như cam kết. Năm 2014 ông Y H Byă và bà H' N Bdap có trả cho ông P, bà H số tiền 4.000.000 đồng. Số tiền còn lại từ đó cho đến nay không trả thêm khoản nào, mặt dù ông P, bà H đã gặp và đòi nhiều lần.

Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu ông Y H Byă và bà H' N Bdap trả số tiền 20.000.000đồng, không yêu cầu lãi suất.

Ngày 04/10/2017 và ngày 01/11/2017, bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Tri Ph ủy quyền cho ông Trương H, địa chỉ: Liên gia 10, khối 8, phường H, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk tham gia tố tụng, nhưng ngày 10/5/2018 nguyên đơn có đơn hủy bỏ việc ủy quyền này.

*** Đối với bị đơn ông Y H Byă và bà H' N Bdap:**

Nguyên đơn xác định ông Y H và bà H' N hiện tại vẫn sống và làm việc tại buôn K, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Chính quyền địa phương xã B xác nhận ông Y H và bà H' N hiện tại đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương và đang sống và làm việc ở địa phương tại biên bản xác minh ngày 04/4/2018. Tòa án đã tiến hành cấp, tống đạt, thông báo và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật về việc khởi kiện của nguyên đơn nhưng trong quá trình giải quyết vụ án và đến ngày mở phiên tòa ông Y H Byă và bà H' N Bdap vẫn không có mặt để tham gia tố tụng, tham gia phiên tòa. Tại phiên tòa lần hai vẫn vắng mặt không có lý do. Theo yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định chữ ký của bị đơn tại tài liệu, chứng cứ là "đơn khất nợ" đề ngày 15/10/2013 do nguyên đơn sử dụng làm căn cứ để khởi kiện. Tại Kết luận giám định số 24/PC54 ngày 06/02/2018 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

"Chữ ký, chữ viết đứng tên H' N Bdap trong đơn khất nợ đề ngày 15 tháng 10 năm 2013 so với chữ ký, chữ viết đứng tên H' N Bdap trong các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5 là do cùng một người ký và viết ra"

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin:**

Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử và việc tống đạt các văn bản tố tụng của vụ án từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà HĐXX, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật về xét xử sơ thẩm vụ án..

Đối với bị đơn ông Y H Byă và bà H' N Bdap kể từ khi thụ lý đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử không thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Vắng mặt tại các buổi làm việc do Tòa án triệu tập và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Về nội dung:

Áp dụng Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 428; 438 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 27 luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Tri P. Buộc bị đơn ông Y H và bà H' N có trách nhiệm liên đới trả cho bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Tri P số tiền nợ mua thức ăn gia súc là 20.000.000đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Xét yêu cầu của nguyên đơn thì đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng mua bán", bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại buôn K, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Cư Kuin theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Xét bị đơn ông Y H Byă và bà H' N Bdap hiện tại đăng ký hộ khẩu thường trú, sống và làm việc tại địa phương buôn K, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo biên bản xác minh ngày 04/4/2018. Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin đã cấp, tống đạt, thông báo và niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bị đơn vẫn không có mặt để tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết và đưa vụ án ra xét xử, Tòa án tiếp tục triệu tập hợp lệ nhưng ông Y H Byă và bà H' N Bdap vẫn vắng mặt. Tại phiên tòa lần hai tiếp tục vắng mặt không có lý do, vì vậy HĐXX căn cứ quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bị đơn.

Xét ngày 04/10/2017 và ngày 01/11/2017, bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Tri P ủy quyền cho ông Trương H, địa chỉ: Liên gia 10, khối 8, phường H, thành phố Th, tỉnh Đắk Lắk tham gia tố tụng, nhưng ngày 10/5/2018 nguyên đơn có đơn hủy bỏ việc ủy quyền này và tự tham gia tố tụng tại phiên tòa là tự nguyện, đúng pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về nội dung:

Ngày 15/10/2013 ông Y H Byă và bà H' N Bdap có làm "đơn khất nợ" ông Nguyễn Tri P và bà Phạm Thị H với số tiền mua thức ăn gia súc tổng cộng 24.000.000đồng. HĐXX xét thấy quan hệ pháp luật dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 428 Bộ luật dân sự 2005 (BLDS). Vì vậy quyền và nghĩa vụ của các bên phải được thực hiện và được pháp luật bảo vệ.

Theo đơn khất nợ mà nguyên đơn dùng để khởi kiện, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn xác định năm 2012 bị đơn có mua thức ăn gia súc của nguyên đơn với tổng số tiền 24.029.000 đồng nhưng chưa trả tiền. Ngày 15/10/2013 vợ chồng ông Y H Byă và bà H' N Bdap có đơn khất nợ lại với số tiền 24.000.000 đồng, hẹn đến mùa cà phê năm 2013 trả nhưng không thực hiện đúng cam kết. Đến năm 2014 chỉ trả được 4.000.000đồng là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định Điều 438 BLDS 2005 nên quyền và lợi ích của nguyên đơn bị xâm

phạm, do đó nguyên đơn có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình thụ lý và giải quyết, Tòa án thực hiện các biện pháp cấp, tống đạt, thông báo và triệu tập hợp lệ cho bị đơn, nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Tại biên bản xác minh ngày 04/4/2018 chính quyền địa phương cho biết: "Ông Y H Byă, sinh năm 1963 và bà H' N Bdap, sinh năm 1968 là vợ chồng hiện tại đăng ký hộ khẩu thường trú, sống và làm việc tại buôn K, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk". Nhưng ông Y H và bà H' N vẫn cố tình vắng mặt, không tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết luận giám định số 24/PC54 ngày 06/02/2018 của phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; HĐXX xác định ngày 15/10/2013 vợ chồng ông Y H Byă và bà H' N Bdap có nợ tiền mua thức ăn gia súc của ông Nguyễn Tri P và bà Phạm Thị H là 24.000.000 đồng, hẹn đến mùa cà phê năm 2013 trả nhưng không thực hiện đúng như cam kết. Năm 2014 bị đơn trả 4.000.000đồng, số tiền còn lại là 20.029.000đồng từ đó cho đến nay không trả thêm khoản tiền nào là vi phạm nghĩa vụ trả tiền, do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Tại phiên tòa nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền mua nợ thức ăn gia súc còn thiếu là 20.000.000đồng, không yêu cầu lãi suất, căn cứ Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, buộc bị đơn ông Y H Byă và bà H' N Bdap có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền nợ thức ăn gia súc là 20.000.000đồng.

[4] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án kèm theo danh mục án phí, lệ phí; buộc ông Y H Byă và bà H' N Bdap phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 20.000.000 đồng x 5% = 1.000.000 đồng *(một triệu đồng)*

Ông Nguyễn Tri P và bà Phạm Thị H được nhận lại 600.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2017/0001232 ngày 24/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

[5] Về chi phí tố tụng khác: Do yêu cầu giám định của nguyên đơn và kết luận giám định là có căn cứ nên căn cứ Điều 161, 162 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn phải chịu toàn bộ số tiền chi phí giám định chữ ký là 5.760.000 đồng. Số tiền này nguyên đơn đã nộp tạm ứng và đã chi ngày 08/3/2018, do đó buộc bị đơn ông Y H Byă và bà H' N Bdap phải hoàn trả cho nguyên đơn số tiền chi phí giám định 5.760.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144; 147; 161; 162; 203, 220; 227, 228, 235; 266; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015. Các Điều 388; 428; 431; 432 và 438 Bộ luật dân sự năm 2005.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tri Ph và bà Phạm Thị H. Buộc ông Y H Byă và bà H' N Bdap phải trả cho ông Nguyễn Tri P và bà Phạm Thị H số tiền 20.000.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Ông Y H Byă và bà H' N Bdap phải chịu 1.000.000 đồng *(một triệu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Tri P và bà Phạm Thị H được nhận lại 600.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2017/0001232 ngày 24/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

3. Về chi phí tố tụng khác: Ông Y H Byă và bà H' N Bdap phải hoàn trả cho ông Nguyễn Tri P và bà Phạm Thị H 5.760.000 đồng tiền chi phi giám định.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Văn Công Cường

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**